

Bài 128: Số 0 trong phép nhân và phép chia*Giải Bài 128 trang 49 VBT Toán lớp 2 Tập 2***Giải câu 1. Tính nhẩm :**

a)

$0 \times 2 = \dots$

$0 \times 5 = \dots$

$3 \times 0 = \dots$

$1 \times 0 = \dots$

$2 \times 0 = \dots$

$5 \times 0 = \dots$

$0 \times 3 = \dots$

$0 \times 1 = \dots$

b)

$0 : 5 = \dots$

$0 : 4 = \dots$

$0 : 3 = \dots$

$0 : 1 = \dots$

Lời giải:

a)

$0 \times 2 = 0$

$0 \times 5 = 0$

$3 \times 0 = 0$

$1 \times 0 = 0$

$2 \times 0 = 0$

$5 \times 0 = 0$

$0 \times 3 = 0$

$0 \times 1 = 0$

b)

$0 : 5 = 0$

$0 : 4 = 0$

$0 : 3 = 0$

$0 : 1 = 0$

2. Số ?

$\square \times 4 = 0$

$2 \times \square = 0$

$\square \times 1 = 0$

$\square : 4 = 0$

$\square : 2 = 0$

$\square : 1 = 0$

Giải câu 2. Số ?

$\square \times 4 = 0$

$2 \times \square = 0$

$\square \times 1 = 0$

$\square : 4 = 0$

$\square : 2 = 0$

$\square : 1 = 0$

Lời giải:

$\square \times 4 = 0$

$2 \times \square = 0$

$\square \times 1 = 0$

$\square : 4 = 0$

$\square : 2 = 0$

$\square : 1 = 0$

Giải câu 3. Tính :

a)

$$4 : 4 \times 0 = \dots\dots\dots 8 : 2 \times 0 = \dots\dots\dots 3 \times 0 : 2 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$$

b)

$$0 : 5 \times 5 = \dots\dots\dots 0 : 2 \times 1 = \dots\dots\dots 0 \times 6 : 3 = \dots\dots\dots$$
$$= \dots\dots\dots = \dots\dots\dots = \dots\dots\dots$$

**Lời giải:**

a)

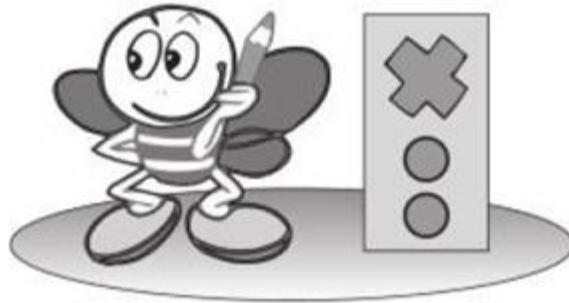
$$4 : 4 \times 0 = 1 \times 0 \qquad 8 : 2 \times 0 = 4 \times 0 \qquad 3 \times 0 : 2 = 0 : 2$$
$$= 0 \qquad = 0 \qquad = 0$$

b)

$$0 : 5 \times 5 = 0 \times 5 \qquad 0 : 2 \times 1 = 0 \times 1 \qquad 0 \times 6 : 3 = 0 : 3$$
$$= 0 \qquad = 0 \qquad = 0$$

Giải câu 4.

4. $\begin{array}{|c|} \times \\ \hline : \\ \hline \end{array} ?$

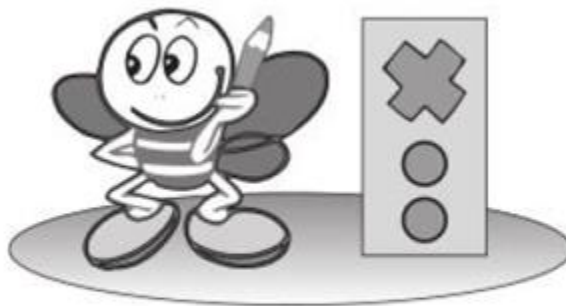


$$0 \square 1 \square 2 = 0$$

$$2 \square 1 \square 0 = 0$$

Lời giải:

4. $\begin{array}{|c|} \times \\ \hline : \\ \hline \end{array} ?$



$$0 \times 1 : 2 = 0$$

$$2 : 1 \times 0 = 0$$